

CHÍNH SÁCH TÔN GIÁO CỦA CÁC QUỐC GIA TRUNG Á THỜI KỶ HẬU XÔ VIẾT: MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

Tóm tắt: Các quốc gia Trung Á gồm Uzbekistan, Tajikistan, Kyrgyzstan, Kazakhstan, Turkmenistan trở thành các quốc gia độc lập với một thể chế chính trị và nhà nước riêng biệt bắt đầu từ năm 1991 sau cuộc chính biến thời Liên bang Xô viết. Thời gian đã trôi qua 30 năm nhưng các chính sách liên quan đến tôn giáo của 5 quốc gia Trung Á này vẫn chịu nhiều ảnh hưởng từ di sản thời chính quyền Xô viết. Đối với các quốc gia Trung Á, nơi mà tôn giáo và bản sắc dân tộc được xem là yếu tố quan trọng để tạo ra một nền tảng chung cho tinh thần yêu nước và ý thức quốc gia dân tộc, thì thách thức lớn đặt ra đối với các nhà lãnh đạo Trung Á là quyết định xem nhóm tôn giáo nào có thể tạo nên nền tảng chung đó, nhóm tôn giáo nào có nguy cơ đe dọa đến an ninh quốc gia và chia rẽ dân tộc. Bài viết này sẽ giới thiệu tổng quan về chính sách tôn giáo và một vài nhận xét về kinh nghiệm giải quyết vấn đề tôn giáo của các quốc gia Trung Á thời hậu Xô Viết.

Từ khóa: Chính sách; tôn giáo; Trung Á; hậu Xô viết.

1. Khái quát về chính sách tôn giáo của các quốc gia Trung Á hiện nay

Trung Á bao gồm 5 nước cộng hòa Uzbekistan, Tajikistan, Kyrgyzstan, Kazakhstan, Turkmenistan. Dù 30 năm tách ra độc lập nhưng các chính sách liên quan đến tôn giáo của 5 quốc gia Trung

* Viện Tôn giáo và Tín ngưỡng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
Ngày nhận bài: 25/02/2021; Ngày biên tập: 12/3/2021; Duyệt đăng: 22/3/2021.

Á này vẫn chịu ảnh hưởng nhiều từ thời chính quyền Xô viết. Tuy nhiên, mỗi quốc gia đều có những giải pháp đặc thù riêng biệt trong giải quyết các vấn đề liên quan đến tôn giáo.

Năm 1992, Uzbekistan đã thông qua Hiến pháp mới thay thế Hiến pháp thời Liên Xô năm 1978. Hiến pháp mới xác định Uzbekistan là một nước cộng hòa. Các quyền con người được bảo vệ, nhưng chính phủ có quyền hạn chế quyền tự do trong một số trường hợp nhất định. Các đảng phái chính trị có màu sắc dân tộc chủ nghĩa hoặc tôn giáo đều bị bãi bỏ. Uzbekistan là nước có dân số đông nhất trong 5 nước Trung Á, ước tính khoảng 33.570.609 người¹ với các nhóm dân tộc: Uzbek chiếm đa số 80%, Nga 5.5%, Tajik 5%², Kazakh 3%, Karakalpak 2.5%, Tatar 1.5%, Do Thái 0,2 %³, và cùng một số ít người Triều Tiên di cư tới Uzbekistan dưới thời Stalin trong những thập niên 1930. Khoảng 88% dân số Uzbekistan là tín đồ Islam giáo (chủ yếu thuộc hệ phái Sunni, 5% hệ phái Shi'ah), 9% dân số theo Chính Thống giáo, 0.2% dân số theo Phật giáo (chủ yếu là người Triều Tiên), 3% theo những đức tin khác, như: Công giáo, Tin Lành,... Vì phần đông người Uzbekistan theo Islam giáo nên văn hóa và bản sắc Islam giáo dường như được hợp nhất với căn tính quốc gia (đặc biệt ở các vùng nông thôn). Tuy nhiên, Uzbekistan cũng như các quốc gia Trung Á khác, gần bảy thập niên chịu ảnh hưởng của cách mạng Xô viết, đã thành công trong việc chuyển đổi thành một xã hội thế tục, chủ nghĩa vô thần được đề cao và giảng dạy trong các trường học và nơi làm việc. Trọng tâm của luật pháp là kiểm soát tôn giáo một cách vững chắc và thuộc về Nhà nước, nhưng không chủ trương loại bỏ tôn giáo. Việc giáo dục hay truyền giảng tôn giáo bị hạn chế và trở nên xa lạ dần đối với hầu hết người dân. Để trở thành các giáo sĩ Islam giáo hay các lãnh tụ Islam giáo phải tốt nghiệp trường Mir-Arab Medresseh ở Bukhara và Học viện Islam giáo Tashkent mới được thừa nhận và đăng ký hợp pháp dưới danh nghĩa là các Imam al-Bukhari (các lãnh tụ Islam giáo). Cơ sở thờ tự cũng bị giới hạn về số lượng. Cơ quan quản lý tôn giáo của

Uzbekistan giám sát các giáo sĩ và các trường đào tạo tôn giáo kể cả tài chính của các tổ chức này (mặc dù nguồn tài chính chủ yếu dựa vào sự đóng góp từ tín đồ), và bổ nhiệm hoặc phê chuẩn các giáo sĩ phục vụ trong các trường đào tạo đó. Cơ quan quản lý tôn giáo cũng phân bổ các loại thuế mà tín đồ phải nộp, đồng thời quyết định cả số lượng tín đồ Islam giáo được phép hành hương đến Mecca mỗi năm.

Cuộc cải cách chính trị xảy ra vào thập niên 1990 đã dẫn đến các cuộc chấn hưng tôn giáo trên khắp đất nước. Các thực hành tôn giáo tăng lên khi ảnh hưởng của Liên bang Nga tại Uzbekistan giảm dần. Các nhà lãnh đạo tôn giáo (đặc biệt là giáo sĩ Islam) trở thành thành viên quan trọng của cộng đồng địa phương. Họ phục vụ tận tâm cộng đồng bằng các hoạt động cứu trợ thiên tai, thành lập các trung tâm chăm sóc người tàn tật, trẻ mồ côi, trung tâm cai nghiện ma túy rất có uy tín và nhận được sự kính trọng từ người dân và có khả năng giành được một vị trí nổi bật trong xã hội. Sức mạnh ngày càng tăng của Islam giáo đã làm suy giảm không gian ảnh hưởng của các tôn giáo khác, mặc dù Chính Thống giáo đã từng có một ưu thế và vai trò nhất định ở Uzbekistan (dưới thời Liên bang Xô viết) nhưng do tỷ lệ không đáng kể của người Nga ở Uzbekistan nên các nhóm Chính Thống giáo, Công giáo, Tin Lành và phong trào tôn giáo mới hoạt động cầm chừng và không mấy thuận lợi ở Uzbekistan.

Chính vì lý do này mà chính phủ Uzbekistan lo ngại uy tín của nhà nước có thể bị ảnh hưởng thông qua các hoạt động của tôn giáo, đặc biệt là sự ảnh hưởng của các nhân vật tôn giáo trong công chúng có bất đồng chính kiến với chính phủ sẽ là một nguy cơ gây mất an ninh chính trị. Vụ việc chấn động nhất trong thời kỳ đầu độc lập của Uzbekistan là các vụ nổ bom tại các địa điểm quan trọng như tòa nhà của chính phủ, đại sứ quán Mỹ, đại sứ quán Israel ở Tashkent năm 1999, và hàng loạt các vụ bạo động liên tiếp xảy ra vào năm 2004 ở Bukhara. Chính quyền Uzbekistan luôn bị đặt trong tình trạng lo âu về sự gia tăng khủng bố (kể từ khi độc lập),

trong khi các nhà quan sát quốc tế thì cho rằng, chính phủ đã nghiêm trọng hóa quá mức nguy cơ tôn giáo cực đoan trong nước, đó chỉ là những nhóm khủng bố nhỏ, tự phát và là sự kháng cự chính sách của chính phủ Uzbekistan (thời kỳ mới độc lập) đối với tôn giáo.

Tương đồng với Uzbekistan, nhà nước Kazakhstan cũng là một mô hình cộng hòa dân chủ, thế tục. Tổng thống là người đứng đầu chính phủ, là tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang, có thể phủ quyết luật đã được quốc hội thông qua. Khác với Uzbekistan, Tổng thống Kassym-Jomart Tokayev (được bầu năm 2019) có hàng loạt các cải cách về chính trị, chủ trương ủng hộ văn hóa đối lập, hội họp công khai và nói lỏng các quy tắc thành lập các đảng chính trị. Một đạo luật được thông qua để thể chế hóa việc cho phép các đảng phái khác nhau nắm giữ các vị trí chủ tịch trong một số ủy ban của quốc hội, nhằm thúc đẩy các quan điểm và ý kiến thay thế. Cũng trong năm 2019, theo sáng kiến của Tổng thống, Hội đồng Đức tin Quốc gia được thành lập, xem đó như một diễn đàn rộng mở có thể thảo luận các quan điểm khác biệt và tăng cường đối thoại quốc gia về các chính sách và cải cách của chính phủ, kể cả chính sách tôn giáo. Tổng thống Kazakhstan cũng là người đề xướng khái niệm “trạng thái lắng nghe” nhằm đáp ứng nhanh chóng và hiệu quả mọi yêu cầu mang tính xây dựng của công dân đất nước. Các địa điểm đặc biệt dành cho các cuộc biểu tình ôn hòa ở trung tâm thành phố sẽ được bố trí và một bộ luật mới đã được thông qua trong đó nêu rõ các quyền và nghĩa vụ của những người tổ chức, người tham gia biểu tình và các quan sát viên.

Tính đến năm 2020, dân số Kazakhstan khoảng hơn 18 triệu. Trước năm 1991, người Nga sinh sống khá đông ở Kazakhstan (chiếm khoảng 37,8% dân số), hơn 1 triệu người Đức ở Kazakhstan (hầu hết là số người Đức chạy đến Kazakhstan trong Thế chiến thứ hai). Sau khi Liên Xô tan rã, hầu hết dân Nga, Đức lại trở về đất nước của mình sinh sống. Sự di cư của nhiều người Nga và người Đức khiến cho người Kazakh trở thành nhóm dân tộc

lớn nhất hiện nay (chiếm 67.5% dân số), người Nga chỉ còn 19.8%, người Tatars 1.3%, người Ukraine 2.1%, người Uzbek 2.8%, người Belarus, người Duy Ngô Nhĩ 1.4%. Một số dân tộc thiểu số khác như Hàn Quốc, Triều Tiên, Đức, Chechnya chiếm khoảng 1.1% dân số. Cũng giống như Uzbekistan, phần đông dân số Kazakhstan theo Islam giáo (70%), 26% theo Công giáo, Chính Thống giáo, Tin Lành, 0.2% Phật giáo, 0.1% tôn giáo khác (chủ yếu là Do Thái giáo) và 3% là không tôn giáo⁴. Hiến pháp Kazakhstan quy định, nhà nước Kazakhstan là một nhà nước thế tục, nhưng quyền tự do tôn giáo được đảm bảo. Điều 39 của Hiến pháp quy định các quyền và tự do của con người sẽ không bị hạn chế dưới bất kỳ hình thức nào. Điều 14 nghiêm cấm phân biệt đối xử trên cơ sở tôn giáo. Điều 19 đảm bảo rằng mọi người có quyền xác nhận hoặc không xác nhận dân tộc, đảng phái, tôn giáo của mình. Việc hạn chế quyền thực hành tôn giáo là vi hiến. Mặc dù vậy, luật pháp của Kazakhstan về tôn giáo cũng không khác biệt nhiều so với các quốc gia khác trong khu vực, nhìn chung vẫn là kiểm soát tôn giáo. Luật tôn giáo (năm 2011) là một nỗ lực để xác định lại mối quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo. Các điều khoản để được đăng ký hoạt động tôn giáo phải có tối thiểu 500 tín đồ (cấp địa phương) và 5.000 tín đồ (cấp quốc gia). Người nước ngoài cũng khó khăn hơn khi tham gia vào hoạt động truyền giáo. Luật pháp cũng quy định những hành vi bị nghiêm cấm, như: không được thực hiện các nghi lễ tôn giáo trong các cơ sở công, mở rộng quyền hợp pháp của cha mẹ hoặc người thân trong các hoạt động tôn giáo của con cái họ, các giáo sĩ có thể bị bắt hoặc xử tù⁵ nếu làm tổn hại đến sức khỏe của tín đồ khi thực hiện các hành vi tôn giáo. Các tổ chức Islam giáo đã được cấp phép phải đăng ký các thánh đường trong hệ thống phân cấp điều hành của mình, đồng thời các giáo sĩ Islam có trách nhiệm phê duyệt nội dung, chương trình giảng dạy, và đối tượng được thỉnh giảng ở các thánh đường đó. Còn các cơ quan nhà nước (tham khảo ý kiến của các chuyên gia) sẽ quyết định

những tài liệu tôn giáo nào có thể được nhập khẩu, được phát hành rộng rãi trong nước.

Việc thiết lập quyền tự do tôn giáo rộng mở đã dẫn đến sự gia tăng hoạt động tôn giáo ở Kazakhstan. Hàng trăm thánh đường Islam giáo (Masjid) và các công trình kiến trúc tôn giáo khác được xây dựng trong một thời gian rất ngắn sau thời kỳ độc lập (năm 1991), số lượng tổ chức, hiệp hội tôn giáo cũng tăng gấp hàng chục lần (từ 670 vào năm 1990 tăng lên 4.170 hiện nay)

Islam giáo là tôn giáo lớn nhất ở Kazakhstan, chủ yếu là theo phái Sunni Hanafi (tín đồ phần đông là người Kazakh, Uzbek, Duy Ngô Nhĩ và Tatars), và phái Sunni Shafi'i (chủ yếu là người Chechnya), một số ít theo phái Ahmadi. Tuy có nhiều phái Islam giáo cùng hiện diện với hơn hai nghìn thánh đường Islam giáo ở Kazakhstan nhưng tất cả họ đều liên kết với nhau trong một tổ chức chung gọi là Hiệp hội Islam giáo Kazakhstan, đứng đầu là một Mufti (lãnh tụ) tối cao, các thánh đường Islam giáo không liên kết trong tổ chức này sẽ bị tẩy chay, không có tín đồ đến hành lễ buộc phải tự đóng cửa.

Ba thập niên độc lập, có sự gia tăng thể hiện bản sắc dân tộc thông qua tôn giáo (đặc biệt là Islam giáo) nhưng có điểm lạ là dù Islam giáo là tôn giáo chiếm ưu thế, Islam giáo gần như được xác định là một thành phần cốt lõi của bản sắc dân tộc Kazakh, nhưng Lễ Giáng sinh của Chính Thống giáo Nga lại được nhà nước thừa nhận là quốc lễ của Kazakhstan mà không gặp bất cứ một trở ngại hay phản ứng nào từ phía người dân và tổ chức Islam giáo. Có lẽ, với dân số đa sắc tộc, đa tôn giáo, người dân và chính phủ Kazakhstan đã hiểu rằng, bản sắc văn hóa dân tộc hay hệ tư tưởng quốc gia của họ cũng cần thể hiện tinh thần khoan dung, không quan trọng ở việc tôn giáo này hay tôn giáo kia trở thành tôn giáo duy nhất/chiếm đa số. Hơn nữa, trong số các phái Islam giáo có mặt ở Kazakhstan thì phái Sunni Hanafi⁶ thường được chính quyền Kazakhstan tuyên bố là phái Islam giáo phù hợp nhất với đất nước

bởi phong tục và nghi lễ của nó được mô tả là tuân thủ Islam giáo truyền thống, và điều quan trọng hơn, phái Hanafî được coi là một hệ phái dung hòa nhất trong quan hệ với chính trị và nhà nước vì các giáo sĩ của nó sẵn sàng chấp nhận sự quản lý của một người không theo Islam giáo (như từng chịu sự quản lý dưới chính quyền Xô viết), và tuyên bố không “quay lưng” lại với đất nước dù có nhiều khác biệt với các giá trị thế tục. Và các giáo sĩ Hanafî cũng lên án ý tưởng nhất thể hóa một “Islam giáo quốc gia” ở Kazakhstan hay một “Islam giáo Trung Á” vì theo họ, Islam giáo là một thể thống nhất trong đa dạng dù có những khác biệt trong cách thực hành. Kết quả là, các giáo sĩ Islam giáo ủng hộ chính quyền thường sẽ ở vị trí kiểm soát, và do vậy cũng đã tạo ra sự bất mãn mạnh mẽ trong số các giáo sĩ có xu hướng chỉ trích các chính sách của chính quyền trong việc hạn chế các thành phần tôn giáo khác. Các tôn giáo ngoài Islam giáo thường được mô tả là “ngoại giáo” hay “đạo lạ” đối với xã hội, do vậy, nhà nước có trách nhiệm dùng luật pháp để bảo vệ những nhóm tôn giáo truyền thống không để người dân chuyển đổi sang các tôn giáo khác, như: Tin Lành Phúc Âm (*Evangelical Christian*), Nhân Chứng Giêhôva (*Jehovah's Witnesses*), Cơ Đốc Phục Lâm (*Seventh day Adventists*), Mặc Môn (*Mormons*), Khoa học giáo (*Scientologist*) vì việc chuyển đổi đó dễ gây bất hòa trong gia đình, cộng đồng và đe dọa sự ổn định xã hội. Do vậy, các nhóm tôn giáo này, dù đã có mặt trên phạm vi toàn cầu, dù đã từng truyền giáo ở khu vực Trung Á dưới thời Xô viết thì vẫn thuộc nhóm “ngoại giáo” vì số lượng tín đồ ít ỏi nói lên sự yếu thế về mặt xã hội của các nhóm tôn giáo này ở Kazakhstan và đương nhiên cũng sẽ bị từ chối cấp đăng ký vì không đáp ứng số lượng tín đồ cần thiết.

Năm 1991, Kyrgyzstan cùng với bốn nước Cộng hòa Trung Á (hậu Xô viết) chính thức gia nhập Cộng đồng các quốc gia độc lập mới. Năm 1992, Kyrgyzstan gia nhập Liên Hợp Quốc và Tổ chức An ninh và Hợp tác ở Châu Âu (OSCE) và đến năm 1993 đặt tên chính thức là Cộng hòa Kyrgyzstan. Mặc dù được đặt trong bối

cảnh của một chế độ chính trị đa nguyên hơn so với các quốc gia Trung Á khác nhưng mối quan hệ giữa tôn giáo với nhà nước ở Kyrgyzstan giống như Kazakhstan so với các quốc gia khác trong khu vực. Người Kyrgyz cũng công nhận di sản Islam giáo của họ, nhưng khác ở chỗ, Islam giáo ở Kyrgyzstan có dung hợp với tín ngưỡng Tengri⁷ và các tập tục văn hóa truyền thống của dân du mục Kyrgyz. Vấn đề nảy sinh là, một đức tin pha trộn đó có thể thay thế hoặc tồn tại song song với Islam giáo chính thống ở Kyrgyzstan hay có thể gây chia rẽ dân tộc (như đã từng diễn ra) vì sự khác biệt giữa người dân ở Nam Kyrgyzstan với người dân ở Bắc Kyrgyzstan trong thực hành Islam giáo. Nhiều khu vực ở miền Nam Kyrgyzstan đã chuyển đổi sang Islam giáo (vào thế kỷ VII-VIII trong các cuộc xâm chiếm của người Arab tới Trung Á), trong khi người Kyrgyz ở miền Bắc Kyrgyzstan cố gắng khẳng định mạnh mẽ bản sắc văn hóa - dân tộc Kyrgyz trong thực hành tôn giáo của họ nên thường không khoan dung đối với các nhóm khác tôn giáo, như: Công giáo, Tin Lành Phúc Âm. Giới lãnh đạo Kyrgyzstan lo ngại về nguy cơ gia tăng chủ nghĩa cực đoan tôn giáo sau nhiều vụ bạo loạn giữa các sắc tộc ở miền Nam Kyrgyzstan (năm 2010). Tôn giáo còn là một công cụ có thể huy động đông đảo người Uzbek sống ở Kyrgyzstan gia nhập Phong trào Islam giáo Uzbekistan (IMU) hoặc các lực lượng Liên minh thánh chiến Islam giáo ở Afghanistan và Pakistan hậu thuẫn cho các cuộc xung đột tôn giáo ở Kyrgyzstan.

Bước ngoặt trong đời sống chính trị ở Kyrgyzstan cũng làm cho đời sống tôn giáo ít nhiều biến động. Tổng thống Almazbek Atambayev đã đề cập đến việc luật pháp cần cứng rắn hơn trong quản lý các hoạt động tôn giáo. Một đạo luật tôn giáo được ban hành năm 2009 trong đó ngăn cấm việc phân phát tài liệu tôn giáo ở nơi công cộng, tăng thêm khó khăn trong việc đăng ký cho các tôn giáo nhóm nhỏ từ chỗ chỉ cần có 10 thành viên đến chỗ yêu cầu phải có ít nhất 200 thành viên cho một nhóm và bổ sung yêu cầu cư trú đối với các nhà truyền giáo nước ngoài. Luật sửa đổi năm 2012

bổ sung thêm các điều khoản hạn chế việc nhập khẩu tài liệu tôn giáo và kiểm duyệt các tài liệu tôn giáo một cách hiệu quả. Tuy nhiên, với vai trò tư pháp tương đối độc lập ở Kyrgyzstan, nhóm thiểu số theo Công giáo và các cộng đồng tôn giáo khác được bảo vệ; lệnh cấm đăng ký đối với cộng đồng Ahmadiyya (một nhóm Islam ly giáo) và Nhân Chứng Giêhôva được rút bỏ.

Với Tajikistan, phái Sunni Hanafi cũng chiếm số đông như ở Uzbekistan, nhưng khác ở điểm, Đảng Phục hưng Islam giáo (*Islamic Renaissance Party/IRP*) được công nhận là một đảng chính trị. Kể từ khi độc lập (1991), Tajikistan đã chuyển đổi thành một xã hội Islam giáo. Giới lãnh đạo Tajikistan xem sự chuyển đổi này là một nguy cơ mất an ninh chính trị, nên chính quyền quyết liệt khẳng định các quyền hợp pháp của họ trong lĩnh vực tôn giáo và cần phải trực tiếp kiểm soát tôn giáo thông qua một cơ quan là Ủy ban Tôn giáo Nhà nước (*The State Committee on Religious Affairs*). Tajikistan là một trong 5 quốc gia Trung Á chuyển hướng chính sách từ dung hợp tôn giáo đến chỗ ban hành các luật lệ hạn chế đối với các hoạt động tôn giáo. Sự thay đổi này phần nào phản ánh việc củng cố quyền lực của Tổng thống Imomali Rahmon hơn là phản ánh những thay đổi mạnh mẽ trong đời sống tôn giáo của Tajikistan.

Luật Tôn giáo ban hành năm 2009 đã công nhận phái Sunni Hanafi là đức tin truyền thống của Tajikistan. Luật tôn giáo đã tăng cường các yêu cầu, điều kiện để được đăng ký là các tôn giáo hợp pháp. Quy trình đăng ký vô tình đã loại bỏ các phái Islam ngoài Hanafi, như: Salafi, Sufi, Ismaili và đóng cửa các thánh đường Islam giáo (và bất kỳ trường học liên quan nào) được coi là đi chệch khỏi hình thức của Hanafi. Luật cũng đã tăng cường quyền hạn của Ủy ban Tôn giáo Nhà nước (cơ quan chịu trách nhiệm cấp đăng ký cho các phái tôn giáo được nhà nước công nhận và chứng nhận chuyên môn cho các giáo sĩ tham gia trong hệ thống đào tạo tôn giáo). Số lượng trường học Islam giáo đã giảm, và một số trường buộc phải thay đổi chương trình học. Số lượng người có thể

tham dự các nghi lễ tôn giáo cũng bị hạn chế. Trang phục Islam giáo, khăn trùm đầu bị cấm sử dụng trong các trường học, giáo viên nam dưới 50 tuổi không được để râu. Một số phong tục của Islam giáo liên quan đến vòng đời, như: sinh nở, trưởng thành, kết hôn và tang lễ bị hạn chế thực hiện; nghi lễ cắt bao quy đầu bị cấm. Cha mẹ phải chịu trách nhiệm nếu con cái của họ dưới 18 tuổi tham gia các buổi lễ tôn giáo. Việc hạn chế các hoạt động này có thể giúp tạo ra sự ổn định chính trị, và cũng dẫn đến sự phát triển của các tổ chức thuộc phái Hanafi trong cả nước. Song, sự thống nhất về giáo lý của phái Hanafi trên khắp đất nước có thể là một trong những nguyên nhân gây nên hàng loạt các cuộc đụng độ giữa các lực lượng an ninh Tajikistan và các phân tử cực đoan tôn giáo, báo hiệu sự xuất hiện của một thế lực tôn giáo Trung Á mới thách thức an ninh chính trị của Tajikistan.

Turkmenistan sau năm 1991 trở thành một quốc gia độc lập, nền chính trị của Turkmenistan là một mô hình nhà nước cộng hòa tổng thống. Tổng thống vừa là nguyên thủ quốc gia vừa là người đứng đầu chính phủ. Turkmenistan duy trì chế độ một đảng lãnh đạo (từ 1991-2012). Năm 2008, Hội đồng nhân dân đã nhất trí thông qua nghị quyết sửa đổi Hiến pháp, cho phép thành lập nhiều đảng phái chính trị. Năm 2013, cuộc bầu cử nghị viện đa đảng đầu tiên được tổ chức tại Turkmenistan, tuy nhiên, cuộc bầu cử năm 2013 vẫn được đánh giá là một cuộc bầu cử không có sự đối trọng của các đảng đối lập trong quốc hội Turkmenistan, Đảng Dân chủ (Đảng Cộng sản dưới thời Xô viết) vẫn là đảng lãnh đạo ở Turkmenistan. Tổng thống Saparmurat Niyazov được quốc hội tuyên bố là Tổng thống trọn đời của Turkmenistan (lãnh đạo đất nước từ 1985 cho đến khi qua đời năm 2006).

Giống như các quốc gia Trung Á khác, dân số Turkmenistan theo Islam giáo chiếm 93%. Tín đồ Chính thống giáo chiếm 6% và 1% còn lại theo Công giáo, Nhân chứng Jehovah, Do Thái giáo, đạo Bahai'i, Tin Lành Baptist, Cơ đốc Phục lâm⁸.

Tương tự như Tajikistan, phái Sunni Hanafi ở Turkmenistan cũng chiếm ưu thế. Để ngăn chặn xu hướng chính trị hóa tôn giáo, chính quyền Turkmenistan tìm cách hạn chế sự ảnh hưởng của tộc người Uzbek đối với hoạt động Islam giáo ở Turkmenistan. Chính quyền Turkmenistan cũng duy trì sự kiểm soát chặt chẽ đối với việc thực hành tôn giáo, bao gồm cả việc thực hành Islam giáo. Các hoạt động tôn giáo ở Turkmenistan được giám sát bởi Hội đồng Tôn giáo Nhà nước (*the State Council on Religious Affairs*). Tuy nhiên, sự kiểm soát này đã được nới lỏng sau những quy định mới về quản lý đời sống tôn giáo được đưa ra năm 2007 (sau thời tổng thống Saparmurat Niyazov). Chính quyền đã cho phép các giáo lý Islam giáo cơ bản được giảng dạy trong các trường công lập. Nhiều cơ sở tôn giáo, bao gồm các trường học tôn giáo và nhà thờ Islam giáo hình thành dưới sự hỗ trợ của các nước Islam giáo, như: Saudi Arab, Kuwait, Thổ Nhĩ Kỳ. Song, chính quyền Turkmenistan luôn ở thế sẵn sàng đối phó với những rủi ro do tôn giáo mang lại, theo dõi chặt chẽ những nội dung được giảng dạy tại các cơ sở tôn giáo. Đặc biệt, chính phủ Turkmenistan không công nhận hầu hết bằng cấp của nước ngoài cấp cho công dân của họ và do đó cũng sẽ không bổ nhiệm bất kỳ giáo sĩ nào được đào tạo ở nước ngoài đứng đầu các cộng đồng tôn giáo đã được cấp đăng ký trong nước. Với chủ trương đó, chính quyền Turkmenistan không thoải mái khi công dân của họ chuyển đổi sang các tôn giáo khác. Mặc dù Chính Thống giáo được xếp loại tôn giáo truyền thống ở Turkmenistan, được truyền giáo hợp pháp, nhưng quá trình đăng ký và hoạt động vẫn bị hạn chế, các nhóm Công giáo, các hệ phái Tin lành Báp-tít, Ngũ tuần, Nhân chứng Giê-hô-va và các tôn giáo mới khó được cấp đăng ký sinh hoạt, nhiều hệ phái đã phải đóng cửa các ngôi nhà thờ, bị tịch thu đồ thờ cúng và tài sản ... Trong những năm gần đây, luật pháp của Turkmenistan quy định, công dân không được khước từ nghĩa vụ quân sự vì lý do tôn giáo, công dân có tôn giáo vi phạm luật pháp có thể bị bỏ tù.

2. Một vài nhận xét

Nhìn chung, các chính phủ Trung Á đều có một chính sách rõ ràng về tôn giáo và mối quan hệ mạch lạc giữa chính trị và tôn giáo trên nguyên tắc bảo vệ sự an toàn của cộng đồng và quốc gia là trách nhiệm của nhà nước. Đây là ưu tiên số một hơn bất kỳ phạm trù quốc tế nào về quyền con người, quyền tự do tôn giáo, mặc dù các quốc gia Trung Á đều đã ký kết các công ước quốc tế khác nhau nhằm ràng buộc họ thực hiện các quyền này. Giới chính trị ở Trung Á tin tưởng rằng, họ (chứ không phải các tổ chức tôn giáo hay các tổ chức xã hội dân sự) được trang bị tốt nhất để “trực tiếp” lãnh đạo và phát triển xã hội. Thời kỳ đầu khi mới trở thành các quốc gia độc lập (những năm của thập niên 1990), vì lo ngại uy tín của nhà nước có thể bị ảnh hưởng thông qua các hoạt động của tôn giáo, đặc biệt là sự ảnh hưởng của các nhân vật tôn giáo trong công chúng có bất đồng chính kiến với chính quyền và tôn giáo có thể là một đối thủ tiềm ẩn về ý thức hệ, nên các quốc gia Trung Á đã chọn chính sách giám sát và quản lý chặt chẽ các tôn giáo và thực hành tôn giáo ở các mức độ khác nhau để ngăn chặn xu hướng chính trị hóa tôn giáo, kể cả hạn chế các hoạt động xã hội – từ thiện của tổ chức tôn giáo. Xu hướng hạn chế tôn giáo tồn tại trong suốt mấy thập niên sau ngày độc lập và giới lãnh đạo Trung Á đã xem chủ nghĩa cực đoan tôn giáo như một nguyên cơ để biện minh cho việc tăng cường luật pháp về tôn giáo. Việc sắp đặt vị trí, vai trò của tôn giáo được quyết định do chính quyền chứ không phải do các cộng đồng tín đồ bởi một tư duy chính trị rằng, chính quyền phải có tính “gia trưởng” trong việc cung cấp và bảo vệ quốc gia và cộng đồng dân cư khỏi các mối đe dọa. Tất cả các mối đe dọa, vũ trang hay xung đột xã hội không bạo lực đều nguy hiểm như nhau.

Cấu trúc chính trị cơ bản ở tất cả các quốc gia Trung Á là nhà nước thế tục đa nguyên tôn giáo (không thừa nhận một tôn giáo chủ lưu, mặc dù, phần lớn số dân theo Islam giáo). Đảng chính trị Islam giáo có thể tồn tại ở một số quốc gia Trung Á nhưng vị thế rất mờ

nhật trên chính trường. Nền độc lập mới của các quốc gia Trung Á đã đặt các chính phủ trước một vấn đề “mới” về tôn giáo, đó là, nỗ lực làm thay đổi sâu sắc tôn giáo để tôn giáo trở thành một nền tảng chung cho tinh thần yêu nước và ý thức quốc gia dân tộc, thể hiện sự “quay lưng lại” với chính sách dưới thời chính quyền Xô viết mà họ bắt nguồn từ đó trong quá khứ. Thông qua đó, các quốc gia Trung Á tự hào tuyên bố tôn trọng nền dân chủ và tự do tôn giáo được thiết lập. Họ nhấn mạnh về sự gia tăng về số lượng cơ sở thờ tự hiện tại cao hơn rất nhiều so với thời kỳ Xô viết. Song, trước nhiều biến động chính trị, và những thách thức xã hội, kinh tế thời kỳ hậu Liên bang Xô viết, một sự phục hưng tôn giáo đã diễn ra ở các quốc gia Trung Á, nhưng sự “phục hưng” đó không hoàn toàn là hệ quả của sự thúc đẩy vai trò tôn giáo của chính quyền mới mà là sự tự hồi sinh của các thể chế và thực hành tôn giáo để cố gắng trở thành một hệ tư tưởng thay thế, bù đắp cho sự mất mát và lấp đầy “khoảng trống” về ý thức hệ sau sự chia cắt về địa lý của Liên Xô thành các nước cộng hòa độc lập, đi kèm với việc mất đi một sự “bao cấp trung tâm” của chính quyền Liên bang Xô viết đối với các nước cộng hòa Trung Á, nơi có mức sống thấp, các ngành công nghiệp không phát triển. Nhiều công dân của các nước Trung Á đeo đuổi kỳ ức hoài niệm về kỷ nguyên “vàng son” của siêu cường Liên Xô với các dịch vụ xã hội miễn phí. Các công dân Trung Á hầu như mất tất cả các điểm tham chiếu, có thể sẽ tìm cách được bao bọc trong “vòng tay” của tôn giáo, bù đắp cho sự thiếu hụt thế giới quan đã tồn tại gần bảy thập niên thời kỳ Xô viết của họ. Còn chính quyền Trung Á trong việc định hình các chính sách của mình đã nỗ lực không muốn liên quan đến hệ tư tưởng trước đây, tìm mọi cách loại bỏ dần các ảnh hưởng của quá khứ. Diễn ngôn chính trị đôi lúc phê phán chủ nghĩa vô thần của chế độ Xô viết, nhưng không tự bình luận về các biện pháp nhằm hạn chế hoạt động của các hệ phái tôn giáo mới xuất hiện sau thời kỳ độc lập của các quốc gia Trung Á và cũng không biện giải cho việc ngăn chặn nguy cơ “phục hưng” tôn giáo gây mất ổn định xã hội.

Việc thay thế ý tưởng trước đây xem tôn giáo là “kẻ thù của nhân dân hay thuộc phiện của nhân dân” nay chuyển thành “kẻ thù của sự ổn định”. Việc hạn chế quyền tự do và kiểm soát chặt chẽ tôn giáo, kể cả quyền hiện diện xã hội và tham gia vào các hoạt động xã hội – từ thiện của các tổ chức tôn giáo, vô hình, biến tôn giáo thành một đối trọng chính trị là một thực tế tồn tại ở các nước cộng hòa Trung Á (đặc biệt là Uzbekistan) hiện nay. Các cuộc bạo động của Islam giáo xảy ra từ ngay những ngày đầu độc lập ở Trung Á như một phản ứng lại đối với chính sách tôn giáo của chính quyền. Đến lượt nó, tôn giáo ảo tưởng về một vị trí trung tâm trong xã hội thời kỳ hậu Xô viết ở các quốc gia Trung Á, ảo tưởng về sự bù đắp ý thức hệ và căn tính quốc gia, ảo tưởng về quyền tự quyết được trao cho một cách rộng lớn hơn, khi thất vọng sẽ là các phản ứng chống lại chế độ hiện hành. Hệ quả, các nhà chức trách ở Trung Á xem tôn giáo như một tổ chức chính trị đối lập một cách có hệ thống phần nào là hợp lý vì Islam giáo là một tôn giáo chủ đạo ở tất cả các quốc gia Trung Á và tình cảm của người dân Trung Á đối với Islam giáo vẫn nguyên vẹn. Nói chung, các chính phủ Trung Á đều “mắc kẹt” trong việc vừa muốn lấy tôn giáo làm yếu tố trọng tâm để tạo nên một nền tảng chung cho tinh thần yêu nước và ý thức quốc gia dân tộc, vừa lo ngại tôn giáo có nguy cơ đe dọa đến an ninh quốc gia và chia rẽ dân tộc, vừa chịu áp lực quốc tế khi các quốc gia Trung Á là nhóm các quốc gia nằm trong danh sách những nước vi phạm tự do tôn giáo (năm 2017) của Bộ Ngoại giao Mỹ⁹.

Tóm lại, trong bối cảnh chính trị thời hậu Xô viết, để tránh bất ổn trong tương lai, các quốc gia Trung Á cần kiểm soát tốt các chính sách tôn giáo của mình để không trở thành “chấp vá” hay “chủ nghĩa khu vực” thời kỳ hậu Xô viết, thay vì cố gắng loại bỏ sự ảnh hưởng của tôn giáo đến xã hội để khẳng định bản chất thế tục của nhà nước, đồng thời quan tâm hơn đến các hệ tư tưởng phi thế tục, xu hướng đa dạng tôn giáo phi truyền thống; Hòa hòa trong tranh luận về vai trò của tôn giáo đối với xã hội và chính trị; hạn

chế tối đa sự can thiệp của nhà nước vào tôn giáo để không biến tôn giáo thành một lực lượng chính trị chống đối do bất bình với cấu trúc nhà nước thế tục không mang lại sự phát triển kinh tế - xã hội một cách hiệu quả; khơi thông các nguồn lực tôn giáo cho sự phát triển đất nước và khẳng định bản sắc dân tộc vốn có từ trong truyền thống tôn giáo ở Trung Á./.

CHÚ THÍCH:

- 1 <https://vi.wikipedia.org/wiki/Uzbekistan>, truy cập ngày 11/01/2021.
- 2 Một số học giả cho rằng con số này cao hơn rất nhiều lần, nó lên tới 40% <https://vi.wikipedia.org/wiki/Uzbekistan>, truy cập ngày 11/01/2021.
- 3 <https://vi.wikipedia.org/wiki/Uzbekistan>, truy cập ngày 11/01/2021.
- 4 <https://en.wikipedia.org/wiki/Kazakhstan>, truy cập ngày 11/01/2021.
- 5 Đỗ Lan Hiền, Vũ Thị Mai Hiền (2010), tuyển chọn và hiệu đính, *Tôn giáo và chính sách Nhà nước*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội, tr. 21.
Một Trưởng lão đã nghỉ hưu - Bakytzhan Kashkumbayev, bị kết án 4 năm tù treo vì tội làm tổn hại sức khỏe của một trong những người thực hiện theo các hành vi tôn giáo của Bakytzhan Kashkumbayev.
- 6 Phái này được đặt theo tên của Abu Hanifah (699-767), đôi khi được gọi một cách tôn kính là Imam Azam Abu Hanifah, hay đơn giản là Imam Azam. Ông là một nhà thần học Islam giáo thế kỷ VIII và là nhà tư pháp gốc Ba Tư. Phái này là một trong những phái lớn nhất của Islam giáo dòng Sunni, giải thích về luật Islam giáo hay còn gọi là luật Shariah, trường phái giáo luật này được thực hành rộng rãi nhất trong truyền thống Islam giáo Sunni.
- 7 Tengri là một loại hình tín ngưỡng cổ xưa bắt nguồn từ Trung Á và vùng thảo nguyên Á-Âu. Đây là loại hình tín ngưỡng thịnh hành trong các dân tộc Thổ Nhĩ Kỳ, Mông Cổ, người Hung Nô, Mãn Châu, và người Hungary, coi vị thần bầu trời Tengri là tối cao.
- 8 Theo báo cáo của Trung tâm Nghiên cứu Pew. Nguồn: *Pewforum.org*.
- 9 <https://www.state.gov/reports/2017-country-reports-on-human-rights-practices/>

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. United States Commission on International Religious Freedom. 2012. Annual Report, 2012. <http://www.state.gov/j/drl/rls/irf/religiousfreedom/#wrapper>.

2. United States Commission on International Religious Freedom. 2013. Annual Report, 2013. <http://www.uscirf.gov/reports-briefs/annualreport/2013-annual-report>.
3. United States Commission on International Religious Freedom. 2014. Annual Report, 2014. <http://www.uscirf.gov/reports-briefs/annualreport/2014-annual-report>.
4. Abramson, David M. 2010. "Foreign Religious Education and the Central Asian Islamic Revival: Impact and Prospects for Stability." Central Asian Caucasus Institute, Silk Road Paper, March 2010. <http://www.silkroadstudies.org/new/docs/silkroadpapers/1003Abramson.pdf>.
5. Peyrouse, Sébastien. 2007. "Islam in Central Asia: National Specificities and Post-Soviet Globalisation." *Religion, State and Society* 35 (3). <http://www.tandfonline.com/doi/abs/10.1080/>
6. Bayram, Mushfig, and John Kinahan. 2014. "Kazakhstan: Religious Freedom Survey, March 2014," Forum 18 News Service, March 20. http://www.forum18.org/archive.php?article_id=1939.
7. Gordeyeva, Maria. 2011. "Suicide bomber attacks security police in Kazakh city." Reuters, May 17. <http://www.reuters.com/article/2011/05/17/us-kazakhstan-blastidUSTRE74G3QV20110517>.
8. Lillis, Joanna. 2012. "Kazakhstan: Religion Law Restricting Faith in the Name of Tackling Extremism?" Eurasianet, November 12. <http://www.eurasianet.org/node/66167>.
9. Bayram, Mushfig. 2009. "Kyrgyzstan: Crackdown follows new Religion Law." Forum 18 News Service, May 28. http://www.forum18.org/archive.php?article_id=1302.
10. Comments on the Draft Law of the Republic of Tajikistan. "The law of the Republic of Tajikistan about Freedom of Conscience and Religious Unions," January 31, 2008. <http://legislationline.org/topics/country/49/topic/78>.
11. Bayram, Mushfig, and John Kinahan. 2013. "Uzbekistan: Religious Freedom Survey, August 2013." Forum 18 News Service, August 8. http://www.forum18.org/archive.php?article_id=1862. "Bullets Were Falling Like Rain." The Andijan Massacre, May 13, 2005." Human Rights Watch, June 2005, Vol. 17, No. 5(D). <http://www.hrw.org/reports/2005/uzbekistan0605/uzbekistan0605.pdf>. Ilkhamov, Alisher. 2006.
12. "Uzbekistan: Effect of Tashkent Explosions Still Felt Two Years Later," Radio Free Europe/Radio Liberty, 27 March. <http://www.rferl.org/content/article/1067140.html>. Seiple, Chris and Joshua White. 2004.

13. "Uzbekistan and the Central Asian Crucible of Religion and Security." In *Religion & Security: The New Nexus in International Relations*, edited by Robert A. Seiple and Dennis R. Hoover, 37–57. Lanham, MD: Rowman & Littlefield.
14. "Uzbek-Turkmen Talks Disappoint Both Ethnic Minorities." Institute for War and Peace Reporting, October 21, 2010. <http://iwpr.net/report-news/uzbek-turkmen-talks-disappointboth-ethnic-minorities>.

Abstract

POLICIES ON RELIGION OF THE CENTRAL ASIAN COUNTRIES DURING THE POST-SOVIET PERIOD

Do Lan Hien

Institute of Religions and Beliefs

Ho Chi Minh National Academy of Politics

Central Asian countries including Uzbekistan, Tajikistan, Kyrgyzstan, Kazakhstan, Turkmenistan have become independent countries with separate political institutions and states since 1991 after the political upheaval of the Soviet Union. Over 30 years, the policy on the religion of these five countries has been influenced by the legacy of the Soviet government. For the Central Asian countries, religion and national identity are seen as important factors to create a common foundation for patriotism and national consciousness so the great challenge has posed for the leaders to decide which religious group can form that common foundation, which religious group can threaten to national security and ethnic divisions. This article will introduce an overview of policy on religion and some comments on the experiences of dealing with religious issues of Central Asian countries.

Keywords: Policy; religion; Central Asia; post-Soviet.